

0pTỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2023**

*(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

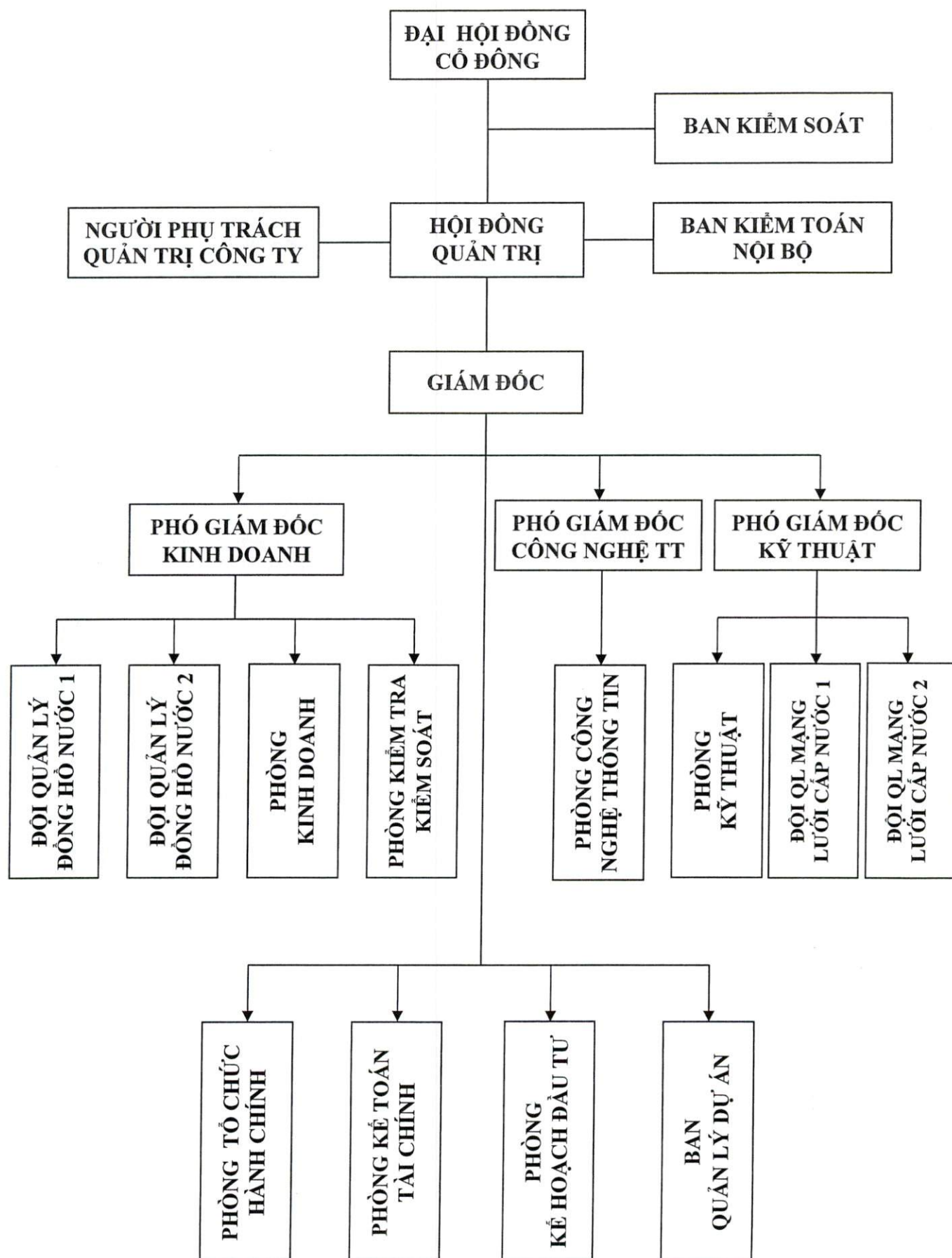
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8 và Bình Tân. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gởi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



Handwritten signature

4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty nói chung và Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặc dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước đến khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam hội nhập. Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục triển khai các giải pháp ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, qua đó, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, doanh nghiệp dần tăng trưởng lại, song cũng không ít khó khăn, thách thức đan xen.

Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín địa bàn nên Công ty tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.
- Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

Khó khăn

- Mặc dù tình hình kinh tế đã phục hồi nhưng sản lượng vẫn chưa bằng cùng kỳ năm 2019 và 2020. Lượng đồng hồ nước có tiêu thụ 0 đến 4m³ vẫn còn cao.

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cấp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước.

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện với kết quả hoạt động SXKD năm 2023 về các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	106.500	108.640	102,01%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.296.632	1.320.802	101,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.001	61.396	153,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	31.039	48.561	156,5%
5	Cổ tức	%	12%	16%	

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/01/1970
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
 2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
 2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 4/2018 – 31/12/2023 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt–Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/10/1979
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn
 2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn
 3/2019 – 31/12/2023 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc Kinh doanh

Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 16/12/1972
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
 3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
 7/2019 – 31/12/2023 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Ông Bùi Minh Ngọc – Phó Giám đốc Công nghệ thông tin

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/04/1973
 Nơi sinh : Hải Dương
 Số CMND : 022580246 cấp ngày 22/12/2009 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 53/9 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Xử lý thông tin

Quá trình công tác

02/1997 - 08/2001 : Nhân viên Phòng CNTT – Công ty Cấp nước
 08/2001 - 10/2004 : Tổ trưởng thuộc P.Kinh doanh – Công ty Cấp nước
 10/2004 - 06/2005 : Nhân viên P.Thông tin SX - TCty Cấp nước Sài Gòn
 06/2005 - 06/2007 : Nhân viên Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
 06/2007 - 02/2010 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
 02/2010 - 10/2010 : Nhân viên XN Truyền dẫn nước sạch

10/2010 - 10/2011 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
10/2011 - 11/2014 : Phó Trưởng Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
11/2014 - 01/2022 : Trưởng Phòng CNTT – Tổng Cty Cấp nước Sài Gòn
02/2022 - 12/2023 : Phó Giám đốc CNTT Công ty CP cấp nước Chợ Lớn

e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 05/04/1979
Nơi sinh : Thái Bình
Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn
2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
07/6/2017 – 31/12/23 : Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2023 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
3	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
4	Bùi Minh Ngọc Phó Giám đốc	-	-	-	-	-	-
5	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023%	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và 01 Phó Giám đốc phụ trách công nghệ thông tin).

- **Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB):**

✓ Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp Ban KTNB.

✓ Ban KTNB tương đương một phòng, ban, đội trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

✓ Trưởng Ban KTNB và nhân sự của Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ:

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các ý kiến đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.

- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;

- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;

- Chế độ tiền lương cho người lao động;

- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;

- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;

- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;

- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;

- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;

- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.
- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.
- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.
- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.
- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.
- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.
- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp – sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).

- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Công tác pháp chế nội bộ doanh nghiệp.

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cạn ...;

- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;

- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;

- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;

- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ...đồng hồ nước;

- **Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);

- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;

- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;

- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- **Ban Quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;

- Giám sát công tác lắp đặt ống ngành và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;

- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;

- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;

- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;

- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 458 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2022 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ...Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
A	Phát triển mạng lưới cấp nước						
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân (đợt 8)	Đ180 HDPE: 425m Đ125 HDPE: 320m	1.041			672	Đã quyết toán dự án hoàn thành
B	Di dời bồi thường + đồng hồ tổng						
1	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc - Hạng mục : Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	544m	1.336				Chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông, hiện chưa bàn giao mặt bằng
2	Xử lý giao cắt và bít hủ tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	311m	3.331				Chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông, hiện chưa bàn giao mặt bằng
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (Đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình	630m	630				-Đã ký HĐ TCXL, chờ phối hợp với Ban GT, do Quận chưa bàn giao mặt bằng. -01/3/2023: đã gửi CV đề nghị Ban GT cung cấp tiến độ thi công để phối hợp.

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
4	Xây dựng mới cầu Bà Hom quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	743m	2.456				Đang phối hợp thi công với Ban Giao Thông, còn nhiều đoạn chưa GPMB
5	Mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý, Quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án.	Đ225 HDPE: 1.540m Đ180 HDPE: 1.943m	5.335	756	1.599	920	Đang thi công phối hợp
C	Đầu tư thay mới ống mục						
1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6 quận 8 (đợt 3)	3.050 m Đ180 HDPE 02 hầm đồng hồ tổng 82 đồng hồ nước	5.219			3.733	Đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14 quận 5	315m ống Đ180 HDPE 740m ống Đ125 HDPE 220 đồng hồ nước	1.904	1.055	1.904	1.541	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.
3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 quận 8.	2.380m ống Đ125 HDPE 620 đồng hồ nước	5.155	2.380	5.155	1.043	Hoàn tất thi công đang lập thủ tục nghiệm thu, quyết toán
4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 10, 11, 13, 14 quận 6.	171m ống Đ225 HDPE 1.024m ống Đ180 HDPE 487m ống Đ125 HDPE 339 đồng hồ nước	4.605	1.431	3.917	1.543	Đang thi công
5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 2)	443 m Đ180 HDPE 1.721 m Đ125 HDPE	6.017	2.164	6.016	5.152	Đã quyết toán dự án hoàn thành
6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 1)	980 m Đ180 HDPE 1.472 m Đ125 HDPE 511 đồng hồ nước	5.685	2.452	5.686	1.140	Hoàn tất thi công đang lập thủ tục nghiệm thu, quyết toán
7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc A quận Bình Tân (đợt 2)	665 m Đ180 HDPE 1.398 m Đ125 HDPE 397 đồng hồ nước	5.472	2.063	5.472	4.796	Đã quyết toán dự án hoàn thành

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông quận Bình Tân	1.970 m P125 HDPE 450 đồng hồ nước	3.955	1.970	3.956	3.557	Đã quyết toán dự án hoàn thành
9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông B, Tân Tạo quận Bình Tân	329 m P280 HDPE 621 m P225 HDPE 437 m P125 HDPE 170 đồng hồ nước	3.765	1.387	3.765	3.280	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh - quyết toán
10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (Đợt 8)	1.750m P180 HDPE. 20m P125 HDPE. 115 bộ đồng hồ nước.	2.823			569	Đang thi công phối hợp
11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 3)	145m P180 HDPE. 320m P125 HDPE. 81 bộ đồng hồ nước.	741	276	440		Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 6	590m P125 HDPE và 11m chiều dài phụ tùng. 144 bộ đồng hồ nước.	1.007	590	1.007	772	Đã quyết toán dự án hoàn thành
13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước, phường 11 quận 6 (đợt 6)	460 m P125 HDPE 170 đồng hồ nước	1.096	452	1.096	670	Đã quyết toán dự án hoàn thành
14	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 4)	2.250 m P125 HDPE 320 đồng hồ nước	4.758			802	Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2, 6, 8, 11, 13 quận 6	1.306 m P125 HDPE 336 đồng hồ nước	2.191				Đang trình thẩm định HSMT
16	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 4, 8, 9, 10, 12, 14, 16 quận 8	2.349 m P125 HDPE 611 đồng hồ nước	5.854			1.190	Đang thi công
17	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 3, 4 quận 5	1.155 m P180 HDPE 55 đồng hồ nước	3.643				Đang thỏa thuận hướng tuyến
18	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 7 quận 5	1.075 m P180 HDPE 260 m P125 HDPE 255 ĐHN	3.750				Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
19	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 5	844 m P180 HDPE 190 m P125 HDPE 180 đồng hồ nước	3.381			34	Đang thỏa thuận hướng tuyến
20	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 14 quận 5	916 m P180 HDPE 585 m P125 HDPE 290 đồng hồ nước	3.678			38	Đang thỏa thuận hướng tuyến
21	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 13 quận 6 (đợt 1)	1.770 m P125 HDPE 175 đồng hồ nước	3.045			36	Đang thỏa thuận hướng tuyến
22	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11, 13 quận 6	175 m P225 HDPE 810 m P180 HDPE 70 m P125 HDPE 106 ĐHN	3.100				Đang thỏa thuận hướng tuyến
23	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 11, 13 quận 6	350 m P180 HDPE 645 m P125 HDPE 202 ĐHN	2.879				Đang thỏa thuận hướng tuyến
24	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 2)	1.116 m P125 HDPE 215 ĐHN	3.420				Đang thỏa thuận hướng tuyến
25	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 5 quận 8 (đợt 1)	500 m P180 HDPE 1050 m P125 HDPE 387 ĐHN 01 hầm van điều tiết áp lực.	3.338				Đang thực hiện khảo sát
26	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 6 quận 8	1.609 m P125 HDPE 339 đồng hồ nước	3.913				Đang thỏa thuận hướng tuyến
27	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 6)	350 m P180 HDPE 1.136 m P125 HDPE 296 đồng hồ nước	3.371				Đã hoàn tất thi công ống cái, đang đấu nối ống nhánh
28	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 8 (đợt 1)	3.260 m P280 HDPE 240m P180 HDPE 520 đồng hồ nước 01 hầm đồng hồ tổng	12.070				Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
29	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 2 quận 8	1.696 m Ø225 HDPE 496 m Ø180 HDPE 594 m Ø125 HDPE 391 đồng hồ nước	6.632				Đang thỏa thuận hướng tuyến
30	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 1, 12 quận 5	470 m Ø280 HDPE 790 m Ø180 HDPE 220 đồng hồ nước	4.927				Đang thỏa thuận hướng tuyến
31	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 8, 10 quận 5 (đợt 2)	210 m Ø180 HDPE 1.260 m Ø125 HDPE 330 đồng hồ nước	4.160				Đang điều chỉnh hồ sơ khảo sát
32	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 13, 14 quận 6	1.965 m Ø125 HDPE 449 đồng hồ nước.	5.517				Đang thỏa thuận hướng tuyến
33	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 4 quận 8 (đợt 1)	1.182 m Ø180 HDPE 130 m Ø125 HDPE 215 đồng hồ nước	4.653				Đang thực hiện khảo sát
34	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 6, 15 quận 8	1.833 m Ø180 HDPE 255 đồng hồ nước.	6.013				Đang thực hiện khảo sát
35	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 4)	1.984 m Ø125 HDPE 342 đồng hồ nước	3.793				Đang thỏa thuận hướng tuyến
36	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 7)	1.480 m Ø125 HDPE 230 đồng hồ nước	5.133				Đang thực hiện khảo sát
37	Đầu tư thay mới ống mục Phường 8, 9 Quận 8	Ø180HDPE: 904m	2.375			795	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh quyết toán
38	Đầu tư thay mới ống mục Phường 14 Quận 8	850m ống Ø225 HDPE	1.744			947	Đã quyết toán dự án hoàn thành
39	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 7, 10, 13, 14 Quận 6	1200m ống Ø225 HDPE 2000m ống Ø125 HDPE	8.800	175	481	5.053	Đã quyết toán dự án hoàn thành

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
40	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 3, 5, 6, 7, 13, 14 Quận 6	1.980m ống P180 HDPE 1.590m ống P125 HDPE 623 bộ đồng hồ nước	8.887	3.570	8.887	3.158	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh - quyết toán
41	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 3)	435 m P180 HDPE 1.333 m P125 HDPE 528 ĐHN	7.445	1.768	7.445	6.329	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh - quyết toán
42	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	2.520 m P225 HDPE 395 ĐHN	7.550	2.520	7.550	3.133	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh - quyết toán
43	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Tân Tạo quận Bình Tân (đợt 1)	1.989 m P280 HDPE 231 ĐHN	7.487	1.989	7.570	6.365	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, đang lập thủ tục thanh - quyết toán
44	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2, 5, 12 quận 5	341 m ống P180 HDPE 296 m ống P125 HDPE 111 m ống P50 HDPE 100 ĐHN	1.542				Đang thỏa thuận hướng tuyến
45	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 7 quận 6 (đợt 1)	2.620 m ống P125 HDPE 816 ĐHN	7.067				Đã có QĐ duyệt BCKTKT, Dự toán, Bản vẽ
46	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 2)	560 m P180 HDPE 2.510 m P125 HDPE 940 ĐHN	7.542				Đang thỏa thuận hướng tuyến
47	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8	310 m P180 HDPE 1.908 m P125 HDPE 729 ĐHN	3.403			101	Đã có QĐ duyệt BCKTKT, Dự toán, Bản vẽ
48	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	1.852 m P280 HDPE 424 m P180 HDPE 347 ĐHN	8.145			221	Đã có QĐ duyệt BCKTKT, Dự toán, Bản vẽ
49	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 11 quận 6 (đợt 5)	2.400 m P125 HDPE 610 đồng hồ nước	6.431			138	Đã có QĐ duyệt BCKTKT, Dự toán, Bản vẽ

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
50	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A quận Bình Tân	3.596 m Ø225 HDPE 410 đồng hồ nước	9.668			265	Đã có QĐ duyệt BCKTKT, Dự toán, Bản vẽ
51	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 5)	906 m Ø180 HDPE 429 m Ø125 HDPE 161 đồng hồ nước					Hủy dự án
Tổng cộng			252.878	26.998	71.946	57.993	

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2022	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	576.265	507.178	
2	Doanh thu thuần	1.304.413	1.53.106	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.752	35.388	
4	Lợi nhuận khác	(1.356)	2.677	
5	Lợi nhuận trước thuế	61.397	38.065	
6	Lợi nhuận sau thuế	48.561	30.123	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2022	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	1,23	1,28	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,29	0,13	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	60,32%	57,73%	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	152,03%	136,59%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	27,60	31,55	
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,26	2,47	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,72%	2,40%	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	25,05%	15,54%	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	8,96%	6,12%	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	4,81%	2,82%	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/11/2023 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022), tổng số cổ đông của Công ty là 428 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	7	2.806.595	21,59%
3	Cổ đông trong nước	404	2.938.315	22,60%
	- Cá nhân	396	1.230.185	9,46%
	- Tổ chức	8	1.708.130	13,14%
4	Cổ đông nước ngoài	16	624.690	4,81%
	- Cá nhân	11	123.040	4,81%
	- Tổ chức	5	501.650	3,86%
	Tổng cộng	428	13.000.000	100%

Ghi chú: Danh sách cổ đông thực tế là 428 cổ đông (danh sách là 429 cổ đông), do có 1 cổ đông có 2 dòng thông tin.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	48 Hoa Sứ, Lô B, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	973.570	7.49%
4	Công ty TNHH thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	1.103.9400	8.49%
	Tổng cộng		10.527.910	80,98%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

e) **Các chứng khoán khác:** không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1) Tác động lên môi trường: không có

6.2) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình

Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.3) Tiêu thụ năng lượng: không

6.4) Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.5) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.6) Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2023: 462 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 19,183 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Chính sách tiền lương, phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp ca 3, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày phép chưa nghỉ trong năm 2023 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật, giải quyết chế độ tham quan hàng năm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.7) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng:

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2022 như sau:

- Xây nhà tình thương, xây cầu, thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn...
- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước cho Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.

- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp quỹ “Chung một tấm lòng”, đóng góp ủng hộ tuyến đầu chống dịch và nhân dân khó khăn....)

- Trách nhiệm đối với địa phương:

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

6.8) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Kết quả sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %	
						So với năm 2022	So với KH 2023
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	105.117	106.500	108.602	103,32%	101,97%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.236.961	1.265.966	1.285.316	103,91%	101,53%
3	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	3.352	2.000	2.595		129,75%
4	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	57.859	54.815	67.265		122,71%
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,07	17,50	14,18	-3,89%	-3,32%

Kết thúc năm 2023 Công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng đạt 101,97% so với kế hoạch và tăng 3,485 triệu m³ (tương ứng tăng 3,32%) so với năm 2022.

- Doanh thu đạt 101,53% so với kế hoạch và tăng 48 tỷ 355 triệu đồng (tăng 3,91%) so với năm 2022.

- Giá bán bình quân thấp hơn 98 đồng so với kế hoạch và tăng 20 đồng so với năm 2022.

- Tỷ lệ thực thu đạt 99,00% tương đương năm 2022 (97,00%).
- Gắn mới 2.595 / 2.000 đồng hồ nước (đạt 129,75% kế hoạch).
- Thay định kỳ 67.265 / 54.815 đồng hồ nước hết niên hạn (đạt 122,71%).
- Thay thử và thay bồi thường 2.819 ĐHN.
- Tiếp nhận, giải quyết 46.000 đơn yêu cầu dịch vụ cấp nước từ khách hàng.
- Kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... truy thu được hơn 40.000m³ nước vi phạm.

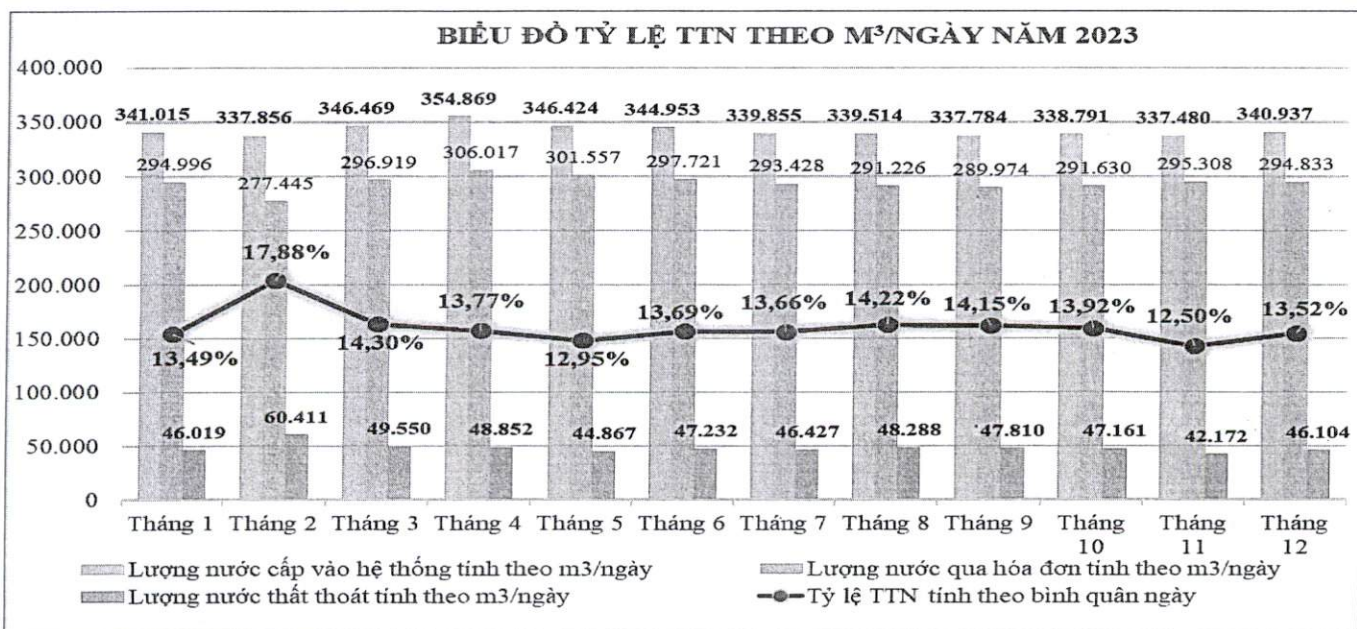
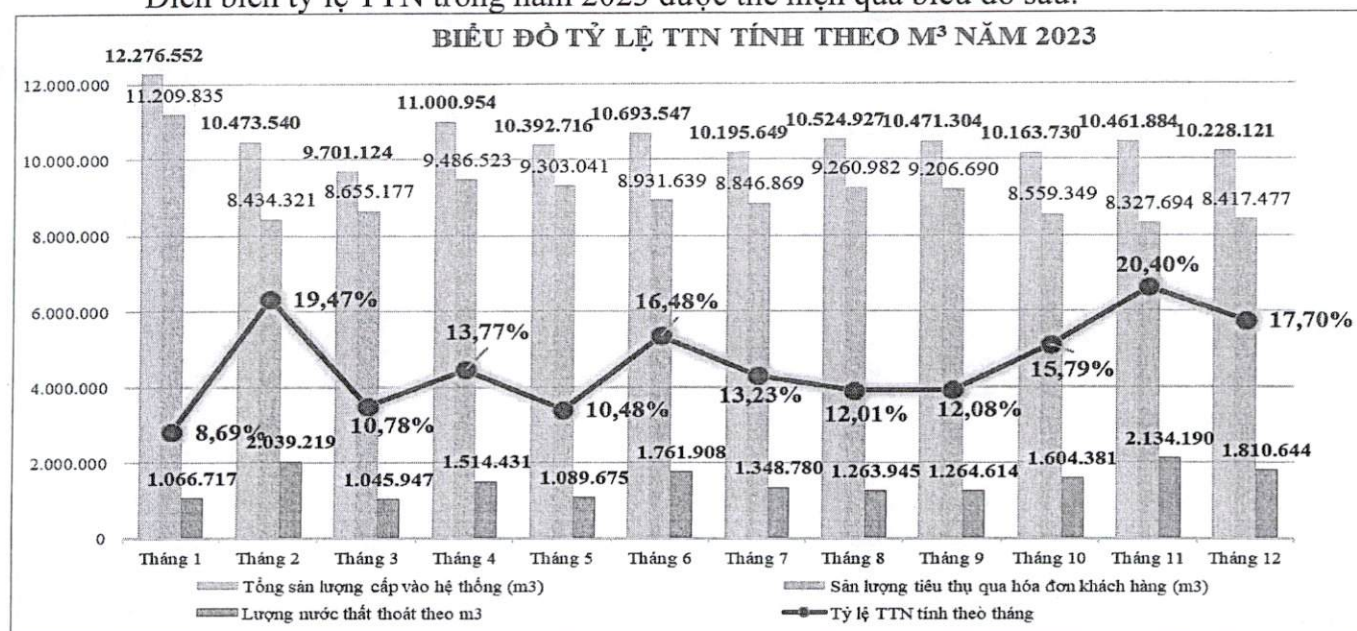
1.2/-Kết quả công tác giảm thất thoát nước

a/-Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn

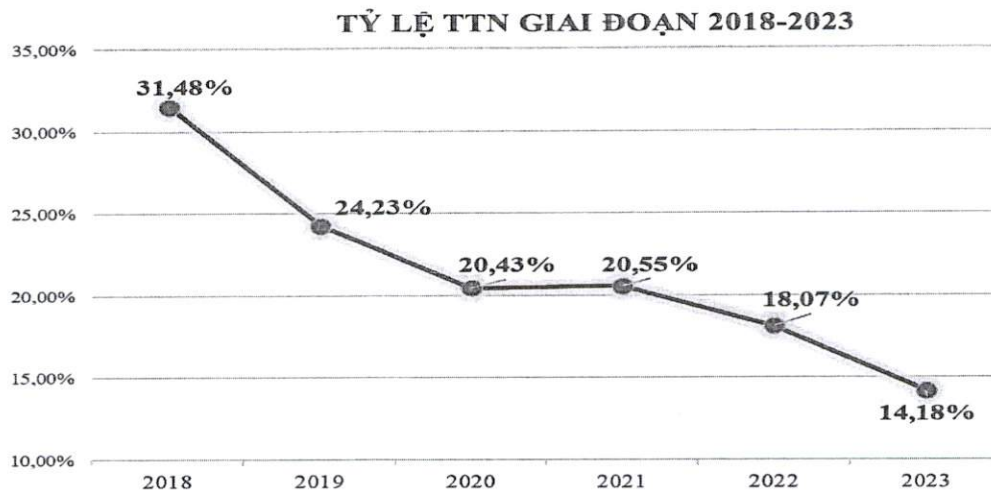
Tỷ lệ TTN tính theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn trong năm 2023:

Diễn giải	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Thực hiện năm 2023 so với năm 2022	Thực hiện năm 2023 so với kế hoạch
Tỷ lệ TTN theo m ³ (theo tháng)	18,07%	17,50%	14,18%	-3,89%	-3,32%
Tỷ lệ TTN theo ngày	17,41%	17,50%	13,99%	-3,42%	-3,51%

Diễn biến tỷ lệ TTN trong năm 2023 được thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ tỷ lệ TTN giai đoạn 2018 – 2023 như sau:



Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều giải pháp hiệu quả, cụ thể như sau:

- Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát áp lực trên toàn bộ mạng lưới cấp nước thông qua ứng dụng WaterNET và công tác kiểm tra áp lực hiện trường hàng ngày tại các DMA nhằm có giải pháp kịp thời để đảm bảo nguồn nước được cung cấp liên tục, ổn định đến với khách hàng, qua đó, cũng phát hiện, sửa chữa kịp thời các sự cố rò rỉ.
- Vận hành ổn định mạng lưới cấp nước, quản lý lưu lượng và áp lực nước từ xa liên tục 24/7.
- Chú trọng công tác dò, sửa bể. Dựa vào đặc thù từng quận và tình hình thực tế lên kế hoạch thực hiện giảm thất thoát nước cho phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trạng mạng lưới cấp nước, kết hợp với chính quyền địa phương, sở ban ngành liên quan lập biên bản xử lý ngay tại hiện trường các trường hợp gây xì bể ống nhánh, ống cái, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận sử dụng nước.
- Ứng dụng các thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giảm thất thoát nước, cụ thể như: tất cả các DMA, đồng hồ nước cỡ lớn của khách hàng (sản lượng cao) đều được lắp đặt datalogger theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa 24/7 (hơn 200 datalogger 2F1P và 2F2P; 158 datalogger 1P) được quản lý và vận hành thông qua ứng dụng WaterNET; đã lắp 10 trạm quan trắc chất lượng nước theo dõi, giám sát chất lượng nước từ xa liên tục 24/7 (giám sát 3 chỉ tiêu độ đục, pH và Clor dư).
- Đã lắp đặt 50 van PRV tại các khu vực DMA để nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước.
- Nhiều hội thảo được tổ chức có chiều sâu, có tính ứng dụng thực tế vào công tác như: “Hội thảo giảm thất thoát nước bền vững, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm vận hành DMA,...”. Nhiều giải pháp trong hội thảo đã được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tế (điều tiết áp trong vùng DMA,...).
- Tổ chức cho CB.CNV tham gia các lớp đào tạo chuyên đề về quản lý vận hành DMA, dò sửa bể, hệ thống thông tin địa lý GIS, chuyển đổi số,...

b/- Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2023 công ty đã triển khai 20 công trình với kết quả như sau:

- Giá trị giải ngân: 57.993 / 51.230 triệu đồng (đạt 113,20% kế hoạch).
- Khối lượng: 26.998 / 23.961 m (đạt 112,67% kế hoạch).

1.3/-Ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục thực hiện “Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025”. Các ứng dụng quan trọng của đề án đã được triển khai:

- Tổ chức đấu thầu đối với 2 hệ thống quan trọng nhất của Đề án là “Hệ thống mạng lưu trữ chuyên dụng SAN” và “Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC)”, làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu, triển khai xây dựng và vận hành trong năm 2024.
- Phần mềm Công văn điện tử kết hợp ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản của công ty qua đó giúp rút ngắn thời gian trình ký, tiết kiệm văn phòng phẩm, tối ưu hoá năng suất lao động nhân viên.
- Phần mềm hợp đồng điện tử giúp khách hàng ký kết các hợp đồng dịch vụ cấp nước với công ty từ xa, không mất thời gian, công sức của khách hàng và bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật của hợp đồng do không thể can thiệp, sửa chữa sau khi ký.
- Tích hợp module AI-Trí tuệ nhân tạo vào hệ thống contact center, chuyên về mảng chăm sóc khách hàng. Hiện AI đủ năng lực thực hiện công việc tương đương với nhân viên chăm sóc khách hàng.

1.4/-Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các quy trình hoạt động của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến dần đến việc hoàn thiện bộ máy vận hành của công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.
- Mở rộng các kênh tiếp nhận hồ sơ yêu cầu, thắc mắc của khách hàng: Tổng đài hotline số 08.6585.1088, website, mail, zalo, ứng dụng chăm sóc khách hàng “Chowaco” trên nền tảng di động.
- Cải thiện thời gian chuyên tiếp hồ sơ cho các đơn vị nội bộ trong công ty nhờ vận dụng các phần mềm, ứng dụng của đề án công nghệ thông tin. Liên tục cập nhật các tính năng mới đối với các chương trình chuyên biệt của các đơn vị chức năng bên ngoài (UBND Quận huyện, các sở ban ngành...) để nâng cao hiệu quả công tác bàn giao hồ sơ giữa các bên.
- Triển khai công tác thu thập cập nhật số định danh khách hàng với nhiều hình thức đa dạng nhằm tạo thuận lợi nhất cho khách hàng như: cập nhật online thông qua website, trực tiếp đến công ty đăng ký thông tin, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương phát và nhận hồ sơ tại các khu phố.
- Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc, hạ tầng dịch vụ của công ty để tạo môi trường thuận lợi cho người lao động an tâm làm việc, nâng cao năng suất và khách hàng thoải mái khi đến liên hệ công tác.

1.4/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Kết quả đạt được:

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch 100%.
- Hiện nay, tài sản mạng lưới cấp nước đều được số hóa và thường xuyên cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý mạng lưới cấp nước của Công ty (ChowaGIS). Nguồn cơ sở dữ liệu này được dùng thường xuyên trong công tác quản lý mạng lưới, công tác dò sửa bể, kết hợp với các chương trình thủy lực để mô hình hóa mạng lưới cấp nước.
- Tỷ lệ TTN toàn khu vực luôn được kéo giảm xuống dưới kế hoạch đề ra, tỷ lệ TTN của từng quận đều giảm hơn 2% so với kế hoạch đề ra, đặc biệt khu vực Quận Bình Tân luôn được duy trì dưới mức 11% (từ đầu Quý II/2023 trở về sau) góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN của toàn Công ty.

- Tỷ lệ phủ kín DMA trên toàn mạng lưới đạt 96,5% góp phần chủ động, nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát nước.
- Công tác đầu tư thay mới ống cũ mục được thực hiện thường xuyên, liên tục cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN.
- Cơ bản đã xác định được tỷ lệ thất thoát nước kinh tế của từng Quận, từ đó đề ra kế hoạch gắn với đặt thù từng khu vực cùng nhiều giải pháp phù hợp hơn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giảm thất thoát nước.
- Công tác thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai góp phần làm giảm thất thoát nước vô hình.
- Chủ động trong công tác giám sát, ngăn chặn gian lận sử dụng nước, đơn vị thi công làm bể ống cấp nước.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Giá bán bình quân thấp hơn 91 đồng so với kế hoạch.
- Lượng đồng hồ nước có tiêu thụ từ 0-4m³ vẫn cao, chiếm gần 12% tổng số đồng hồ nước công ty đang quản lý.
- Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (viết tắt NOC - thuộc Đề án CNTT) chậm tiến độ trong giai đoạn đầu năm do cần thực hiện xem xét lại các tính năng, đảm bảo khả năng đồng bộ với hệ thống hiện hữu, phân bổ chi phí phù hợp tình hình tài chính của công ty. Đồng thời do quy mô và mức độ phức tạp của gói thầu nên việc đấu thầu cũng kéo dài.
- Công tác sửa chữa văn phòng làm việc nhiều lần gặp trở ngại khách quan từ đơn vị tư vấn thiết kế, tuy nhiên công ty đã kịp xử lý các trở ngại và tổ chức triển khai thi công trong giai đoạn cuối năm.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2023: 576.264.899.165 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 322.315.097.221 đồng, chiếm tỷ lệ 55,93% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2023 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2022 là 52.927.229.532 đồng, tỷ lệ tăng là 119,65% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 76.984.321.689 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 14.957.911 đồng; tiền gửi ngân hàng: 22.756.699.678 đồng, các khoản tương đương tiền 54.212.664.100 đồng. Năm 2023 lượng tiền và các khoản tương đương tiền cao hơn so với năm 2022 là 49.075.655.519 đồng, tỷ lệ tăng 275,84%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt

định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- *Đầu tư tài chính ngắn hạn*: 134.560.090.739 đồng. Năm 2023 đầu tư tài chính ngắn hạn thấp hơn năm 2022 là 19.282.235.528 đồng, tỷ lệ giảm 12,53%.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn*: 60.518.421.820 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 58.231.646.204 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 5.784.240.886 đồng; trả trước cho người bán: 6.697.125.784 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 5.045.551.340 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2023 là 9.455.901.508 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho*: 43.025.295.783 đồng, gồm: vật tư tồn kho: 13.915.086.968 đồng, chi phí dở dang nước sạch : 29.026.276.935 đồng, công cụ dụng cụ : 83.931.880 đồng; Hàng tồn kho năm 2023 cao hơn năm 2022 là 3.740.224.387 đồng, tỷ lệ tăng 109,52%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2023 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác*: 7.226.967.190 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 1.685.400.000 đồng (bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 5.541.567.190 đồng, năm 2023 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2022 là 4.710.705.352 đồng, tỷ lệ tăng 287,21%

b) *Tài sản dài hạn*: 253.949.801.944 đồng, chiếm 44,07% tổng tài sản, tăng 16.159.233.150 đồng, tỷ lệ tăng 106,8% so với năm 2022

- *Quản lý tài sản cố định*: 239.386.820.511 đồng, chiếm 41,54% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 950.007.460.954 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 9.342.371.283 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 711.838.975.908 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 8.124.035.818 đồng.

Năm 2023, Tổng tài sản cố định tăng so với năm 2022 là 33.906.632.586 đồng, tỷ lệ tăng 116,5% trong đó chủ yếu là tăng tài sản đường ống cấp nước và dụng cụ quản lý. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 4.609.004.145 đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trong kỳ).

- *Chi phí trả trước dài hạn*: 492.651.351 đồng, chiếm 0,09% tổng tài sản, gồm: Chi phí truyền dữ liệu hóa đơn với cơ quan thuế, phí bảo trì phần mềm kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,28	1,23
2	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	31,55	27,60
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,47	2,26
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	15,54%	25,05%
5	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,12%	8,96%

Năm 2023, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2023 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 347.614.633.130 đồng, chiếm tỷ lệ 60,32% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2023 cao hơn năm 2022 là 54.807.670.943 đồng, tỷ lệ tăng 118,72%, trong đó:

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2023: 262.743.743.879 đồng, cao hơn so với năm 2022 là 52.312.282.839 đồng, tỷ lệ tăng 124,86 %, tăng chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2023:* 141.424.270.800 đồng, cao hơn so với năm 2022 là 19.409.830.163 đồng, tỷ lệ tăng 115,91%. Gồm khoản phải trả chủ yếu là phải trả tiền nước, thuê TSCĐ của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn, số tiền là: 124.251.980.463 đồng (trong đó bao gồm 25.868.886.102 đồng là khoản chi phí nước sạch phải trả sau thời điểm cổ phần hoá đến khi mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2015 theo Biên bản cuộc họp thống nhất ngày 01/08/2023 với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn); khoản phải trả nhà cung cấp ngắn hạn khác là 17.172.290.337 đồng.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 5.468.953.683 đồng, tăng so với 2022 là 926.793.287 đồng, tỷ lệ tăng 120,4%.

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:* 40.614.031.629 đồng, tăng so với 2022: 13.398.811.062 đồng, tỷ lệ tăng 149,23%.

- *Phải trả người lao động:* 24.144.692.996 đồng, tăng so với 2022 là 9.239.736.046 đồng, tỷ lệ tăng 161,99%.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn:* 17.697.271.060 đồng, tăng so với 2022 là 6.892.225.920 đồng, tỷ lệ tăng 163,79%, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 3.097.174.321 đồng, trích trước chi phí gắn đồng hồ nước: 963.029.640 đồng, trích trước chi phí sửa bể, TLMĐ sửa bể, nâng dờn đồng hồ nước: 3.993.476.969 đồng, trích trước chi phí chăm lo tết cho CB CNV: 4.055.558.886 đồng, các chi phí trích trước khác : 5.588.031.244 đồng.

- *Phải trả ngắn hạn khác:* 11.073.445.939 đồng, giảm so với 2022: 1.230.856.519 đồng, tỷ lệ giảm 10%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, cổ tức phải trả cổ đông, phải trả bổ sung tiền nước trước thời điểm cổ phần hóa (năm 2007) theo Biên bản cuộc họp thống nhất ký kết ngày 24/05/2023 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

- *Vay và nợ ngắn hạn:* 16.591.235.004 đồng, là khoản vay đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Sài Thành để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* 5.729.842.768 đồng.

Nợ dài hạn là 84.870.889.251 đồng, chiếm 14,73% tổng nguồn vốn, gồm:

- *Phải trả dài hạn khác:* 3.385.371.220 đồng, là khoản phải trả khách hàng ký quỹ đảm bảo sử dụng nước.

- *Vay và nợ dài hạn:* 81.485.518.031 đồng. Gồm số tiền 19.764.157.931 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM, thời hạn vay là 8 - 9 năm, và số tiền 61.721.360.100 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành, thời hạn vay là 10 năm để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2023 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các quy trình hoạt động của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến dần đến việc hoàn thiện bộ máy vận hành của công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại

- Mở rộng các kênh tiếp nhận hồ sơ yêu cầu, thắc mắc của khách hàng: Tổng đài hotline số 08.6585.1088, website, mail, zalo, ứng dụng chăm sóc khách hàng “Chowaco” trên nền tảng di động.

- Chính thức đưa vào sử dụng “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động.

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2024

a. Mục tiêu:

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước bền vững theo lộ trình đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, truyền thông doanh nghiệp.

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 108.000.000 m³.
- Doanh thu tiền nước: 1.289 tỷ 88 triệu đồng.
- Giá bán bình quân: 11.936 đồng/m³
- Gắn mới đồng hồ nước: 2.000 cái.
- Thay đồng hồ nước định kỳ: 64.715 cái
- Tỷ lệ thất thoát nước: 13,50%

c. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2024:

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý.

- Chú trọng nâng cao, đẩy mạnh mọi biện pháp công tác quản lý và phục vụ khách hàng để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước đạt kế hoạch đề ra, áp dụng các kênh thu hộ, nhắc nợ qua tin nhắn để tận thu,...tăng cao tỷ lệ thực thu đương nhiên.

- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

Giảm hóa đơn 0-4m³:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.

- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.

- Thực hiện thỏa thuận việc sử dụng nước với khách hàng đề nghị gắn đồng hồ nước, hạn chế tối đa phát sinh đồng hồ nước 0 – 4 m³.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, chính quyền địa phương và các báo đài nhằm tăng cường thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân sử dụng nước sạch, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

- Vận hành toàn bộ hoạt động của công ty theo đúng chuẩn hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Đồng thời không ngừng kiểm tra, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của công ty.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ khách hàng, mở rộng hơn nữa các phương án tiếp nhận, phản hồi hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) hướng tới mục tiêu trong tương lai giải quyết toàn bộ các yêu cầu về dịch vụ của khách hàng từ xa, không cần khách hàng phải trực tiếp đến công ty.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình, các giải pháp chuyển đổi số và triển khai các dự án giai đoạn kế tiếp của “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn 2021 -2025”.

- Hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng “Hệ thống mạng lưu trữ chuyên dụng SAN” và “Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC)” để hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý mạng lưới cấp nước của công ty theo hướng tự

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm.

- Về công tác thỏa thuận hướng tuyến: theo dõi, phối hợp chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ với các cơ quan quản lý. Các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, nhanh chóng trong việc trình duyệt và thẩm định dự án, dự toán bản vẽ thiết kế. Rút ngắn tiến độ của các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Chú trọng công tác giải ngân theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước:

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.

- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giảm nước thất thoát vô hình trên DMA

- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, HĐQT cũng đã đề xuất với UBND những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2023, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước, ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của Công ty cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, tại đại hội ngày 27/04/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2022 – 2027. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, cụ thể:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Hứa Trọng Nghi | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Huỳnh Tuấn Anh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Đặng Đức Hiền | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Thuần | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Huy Hùng | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Thanh Phong | Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Hồ Lê Minh | Thành viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2023 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Hồ Lê Minh	973.570	7,49			973.570	7,49%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong						
	Tổng cộng					9.428.970	72,53%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 99%, đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (9 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	19/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	02/02/2023	Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022: Chuyển công trình “Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường 6, Quận 8 (đợt 3)” từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư sang giai đoạn thực hiện đầu tư năm 2022 (Công trình đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường 6, Quận 8 - Đợt 3).
2	20/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	13/02/2023	Chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Ngày đăng ký cuối cùng: 15/03/2023).
3	21/NQ-CNCL	27/03/2023	1. Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và dự án đầu tư năm 2023. 3. Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 01 (một) tỷ đồng với các công ty con, công ty thành viên và đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty trong năm 2023. 4. Thống nhất điều chỉnh cách phân phối quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách cho từng chức danh.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			5. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty. 6. Thống nhất về kế hoạch sử dụng lao động năm 2023 tại Công ty theo nội dung tờ trình số 585/TTr-CNCL ngày 23/03/2023 về việc xem xét phê duyệt về kế hoạch sử dụng lao động năm 2023. 7. Thống nhất tạm tính quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 bằng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 để làm cơ sở trích và chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động cho đến khi quỹ lương kế hoạch năm 2023 được phê duyệt, đối với người quản lý thực hiện theo Quy định tại Thông tư 28/2016/BLĐTBXH, mức tiền lương bình quân kế hoạch 36 triệu đồng/người/tháng. 8. Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2023 như đề nghị tại tờ trình số 02/TTr-CNCL-KTNB ngày 22/02/2023 của Ban KTNB.
4	22/NQ-CNCL	21/04/2023	Thống nhất chi trả cổ tức năm 2022 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 06/06/2023 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 12%/mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng) - Thời gian thanh toán: ngày 17/07/2023.
5	23/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	08/06/2023	1. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 03 bộ van giám áp thông minh hiệu Bermad (DN150, DN200, DN250) và thiết bị đo, kiểm tra áp suất, lưu lượng chất lỏng do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 922.367.490 đồng. 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 1.500 đồng hồ nước 15 ly cấp 2 –R100, dạng cánh quạt (vận tốc), thân vỏ nhựa, kiểu Tavor, hiệu ARAD do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 920.700.000 đồng. 3. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, như ý kiến đề xuất của Ban Kiểm soát.
6	24/NQ-CNCL	14/06/2023	1. Thông qua đơn giá điều chỉnh của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2022 ký kết với Tổng Công ty là 6.701,01 đồng/m³. 2. Về đơn giá hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 ký kết với Tổng Công ty: - Thông qua đơn giá tạm tính và các điều khoản của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 ký kết với Tổng Cty, đơn giá là 6.701,01 đồng/m³. - Giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định đơn giá điều chỉnh của hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2023 trên cơ sở tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân năm 2023 được thể hiện trong hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2023 đã được HĐQT thông qua. 3. Chấp thuận ký kết phụ lục hợp đồng với Tổng Công ty về việc điều chỉnh giá trị hợp đồng thuê tài sản hoạt

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			động năm 2022 tăng 227.916.175 đồng. Giá trị hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2022 trước VAT sau khi điều chỉnh là 39.586.235.430 đồng.
7	25/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	22/06/2023	1. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 17 bộ đồng hồ nước điện từ sóng siêu âm có cổng modbus DN50, kiểu Octave với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 879.810.690 đồng. 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 12 bộ đồng hồ nước điện từ sóng siêu âm DN100 có cổng modbus, kiểu Octave với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 785.418.480 đồng. 3. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 300 bộ đồng hồ nước thông minh DN15 kiểu Tavor với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 816.354.000 đồng. 4. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 09 bộ đồng hồ nước điện từ DN100 đến DN250 hiệu Siemens (DN100: 02 bộ, DN150: 04 bộ, DN200: 02 bộ, DN250: 01 bộ) và 02 bộ Mô đun giao diện truyền thông chuẩn Modbus hoạt động bằng điện hiệu Siemens với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 920.094.384 đồng.
8	26/QĐ-CNCL	26/06/2023	Nâng bậc lương cho ông Hoàng Thanh Bình - Trưởng ban kiểm soát.
9	27/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	25/07/2023	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 15.000 đồng hồ nước 15 ly cấp 2 – R100, dạng cánh quạt, thân vỏ nhựa do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 8.991.000.000 đồng.
10	28/QĐ-CNCL	16/08/2023	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài.
11	29/NQ-CNCL	25/09/2023	1. Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023. 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng lắp đặt pin năng lượng mặt trời thuộc dự án “Lắp đặt pin năng lượng mặt trời” do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế VAT là 153.909.234 đồng. 3. Thông qua 02 (hai) hợp đồng đào tạo thi nâng bậc thợ năm 2023 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với tổng giá trị của hai hợp đồng đã bao gồm thuế VAT là 40.000.000 đồng. 4. Thống nhất thay đổi chính sách phân bổ chi phí sản xuất kinh doanh như sau: - Đối với các khoản chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn có số dư đến 31/12/2022: hạch toán toàn bộ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. - Đối với các khoản chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn phát sinh trong năm 2023 (Bảo hiểm nhân thọ, sửa chữa ống mụt, sửa chữa nhà làm việc, nhà kho, Thay ĐHT, van, dataloger, công cụ dụng cụ, bản quyền, gấn và thay đồng hồ nước định kỳ...): hạch toán toàn bộ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. 5. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách là 3.024.000.000 đồng. - Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động Công ty là 105.660.000.000 đồng 6. Về hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2023: - Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2023 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV theo danh mục tài sản đính kèm, với giá trị của hợp đồng trước VAT là 38.598.938.175 đồng. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự thay đổi làm tăng/giảm giá trị hợp đồng thuê tài sản hoạt động như: tăng/giảm chi phí lãi vay theo lãi suất của ngân hàng cho vay, tăng/giảm số lượng tài sản thuê thì giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản năm 2023 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên 7. Về hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2023: - Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2023 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty theo danh mục tài sản đính kèm, với giá trị của hợp đồng trước VAT là 5.003.384.571 đồng. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự thay đổi làm tăng/giảm giá trị hợp đồng cho thuê tài sản như: tăng/giảm số lượng, nguyên giá tài sản cho thuê, thì giao Giám đốc Công ty xem xét, quyết định ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản năm 2023 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên 8. Chi trả cổ tức đợt 2 trong năm 2023 (theo Nghị quyết số 02/NQ-CNCL-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông): Ngày đăng ký cuối cùng: 01/11/2023. Hình thức chi trả: bằng tiền mặt. - Tỷ lệ cổ tức: 4,2%/mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 420 đồng). Thời gian thanh toán: ngày 10/11/2023.
12	30/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	28/09/2023	Điều chỉnh nội dung điều 8 Nghị quyết số 29/NQ-CNCL-HĐQT ngày 25/09/2023 về việc chi trả cổ tức như sau: 1. Thống nhất chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 01/11/2023. - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt. - Tỷ lệ cổ tức: 4,2%/mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 420 đồng). - Thời gian thanh toán: ngày 17/11/2023. 2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung trên.
13	31/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	25/10/2023	1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 gồm: - Chuyển đổi nguồn vốn của 09 công trình từ nguồn “vốn vay” sang nguồn “vốn kinh doanh”, do việc cân đối

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			chuyển đổi nguồn vốn đảm bảo phù hợp với tình hình tài chính của công ty. - Cắt giảm khối lượng thực hiện năm 2023 của 02 công trình phối hợp thi công nâng cấp đường do tiến độ, khối lượng thực tế của các công trình này phụ thuộc vào tiến độ công trình chính, không đảm bảo hoàn thành trong năm 2023. - Huỷ 01 công trình “Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 5)” do tuyến đường của công trình nằm trong kế hoạch nâng cấp đường của Thành phố, chưa có thiết kế chính thức nên Công ty không thoả thuận được hướng tuyến để triển khai 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 17 bộ đồng hồ nước điện từ sóng siêu âm DN50 có cổng modbus, hiệu Octave do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 863.814.132 đồng.
14	32/NQ-CNCL	28/11/2023	1. Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023. 2. Về nội dung kiến nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 164/TTr-CNCL ngày 17/11/2023 về việc thanh toán tiền nước mua sỉ cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan có ý kiến như sau: - Thống nhất có phát sinh nghĩa vụ tài chính (khoản phải trả) đối với tiền nước mua sỉ cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn theo kiến nghị của KTNH tại Thông báo kết quả kiểm toán số 1709/TB-KV-IV ngày 30/12/2022. - Giao Giám đốc Công ty thuê đơn vị tư vấn để xác định các vấn đề liên quan: xác định sản lượng, số tiền thanh toán. - Nội dung thanh toán tiền nước phát sinh này sẽ lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.
15	33/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/12/2023	1. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 17 bộ đồng hồ nước điện từ sóng siêu âm DN50 có cổng modbus, kiểu Octave do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 863.814.132 đồng. 2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 02 bộ van điều áp hoạt động bằng thủy lực (DN250, DN300) cùng thiết bị đo, kiểm tra áp suất, lưu lượng do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 807.829.099 đồng.
16	34/NQ-CNCL (Lấy ý kiến bằng văn bản)	25/12/2023	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 300 bộ đồng hồ nước thông minh 15ly, Model Tavor 3G, Hãng ARAD do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp với giá trị hợp đồng đã bao gồm 8% thuế GTGT là 801.511.200 đồng.

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thực hiện quy định về cơ cấu thành viên độc lập HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/04/2022 có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, Công ty đã đưa vào chương trình Đại hội về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT. Thông báo nêu rõ số lượng thành viên độc lập cần bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 2 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông.

Do tình hình thực tế không có cổ đông đề cử, ứng cử vào HĐQT thỏa điều kiện là thành viên độc lập nên hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Công ty không có thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của chính Phủ. Đồng thời số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 07 thành viên, đã đủ số lượng theo Điều lệ Công ty.

Tuy nhiên, từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công thành viên HĐQT không điều hành và không đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 05 thành viên. Trong đó tất cả các thành viên được bầu vào BKS đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, cụ thể:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/11/2023):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trương Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2023 BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Đối với cổ đông: trong năm 2023 BKS Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:



- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân kế hoạch của năm 2023 là 5,8 triệu đồng / người / tháng. Hàng quý, thành viên HĐQT và BKS được tạm ứng thù lao khoảng 70% -> 75% thù lao kế hoạch được duyệt.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương khoảng 80% -> 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Phong	Là người nội bộ (thành viên HĐQT)	957.840	7,3%	1.103.940	8,49%	Mua
			1.103.940	8,49%	-	-	Bán

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/-Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trước thuế GTGT)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	21/NQ-CNCL ngày 27/03/2023 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : ✓Mua đồng hồ nước điện từ. ✓Mua pin đồng hồ nước. ✓Tân trang, sửa chữa, thay thế phụ tùng đồng hồ nước. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 2.518.275.000 đồng	
2	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300439662 21/10/2019 Sở KHĐT TP.HCM	326 Nguyễn Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình,	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	21/NQ-CNCL ngày 27/03/2023 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : tư vấn khảo sát xây dựng và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 12.941.713 đồng	
3	Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304789298 17/09/2010 Sở KHĐT TP.HCM	1179 Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	21/NQ-CNCL ngày 27/03/2023 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : mua nước uống đóng chai. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 75.745.442 đồng	

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trước thuế GTGT)	Ghi chú
4	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	Các NQ của HĐQT số: 24/14.6.2023; 29/25.9.2023; 35/19.01.2024	- <u>Nội dung</u> : ✓ Mua sỉ nước sạch. ✓ Thuê tài sản hoạt động. ✓ Cho thuê TSCĐ huyện Bình Chánh. ✓ Đào tạo thi nâng bậc. ✓ Hợp tác truyền thông. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 893.119.143.442 đồng	
5	Công ty cổ phần Tư Vấn Xây dựng Cấp Nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304796129 12/01/2007 Sở KHĐT TP.HCM	54A Trần Bình Trọng, P.5, Q.Bình Thạnh	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	21/NQ-CNCL ngày 27/03/2023 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 272.598.182 đồng	
6	Công ty TNHH thương mại N.T.P	Cổ đông lớn	0301658057 23/03/1999 Sở KHĐT TP.HCM	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	Các NQ của HĐQT số: 23/08.6.2023; 25/22.6.2023; 27/25.7.2023; 29/25.9.2023; 31/25.10.2023; 34/25.12.2023	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch (trước thuế)</u> : 15.577.254.390 đồng	
7	Công ty cổ phần công trình giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300475734 13/10/2010 Sở KHĐT TP.HCM	14-16 Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TPHCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023		- <u>Tổng giá trị giao dịch (sau thuế)</u> : 17.737.852 đồng	(*)

Ghi chú: (*) Giá trị giao dịch liên quan đến các nội dung sau:

- Hoàn tiền chênh lệch di dời tuyến ống cấp nước của dự án nâng cấp mở rộng đường theo hợp đồng đã ký ngày 10/11/2022.
- Cẩn trừ tiền ký quỹ đồng hồ nước qua hóa đơn tiền nước còn nợ.

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	Các NQ của HĐQT số: 23/08.6.2023; 25/22.6.2023; 27/25.7.2023; 29/25.9.2023; 31/25.10.2023; 34/25.12.2023	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 15.577.254.390 đồng	(*)

Ghi chú: (*) Nội dung này cũng được báo cáo ở trên, mục “*Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*” vì Công ty TNHH Thương mại N.T.P cũng là cổ đông lớn với tổng số cổ phiếu đang nắm giữ là 1.103.940 cổ phiếu (8,49%).

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

*Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) Ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

GIÁM ĐỐC

Huyền Tuấn Anh